TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điển

Ông Trần Trọng Liêm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

TVT, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1990 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu DMT, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2006 (đã chết); nơi cư trú: Số 23/233 tổ G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông J, sinh năm 1980 và bà K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 23/233 tổ G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông L; vắng mặt.

2. Ông M; vắng măt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 10/12/2018, TVT điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-214.15, kéo rơ-mooc BKS:15R-137.52 lưu thông trên đường N thuộc địa bàn phường H, quận I, thành phố Hải Phòng theo hướng Hải Phòng - Hà Nội để về cảng O trả hàng. Khi xe ô tô đi đến gần đường ray tàu hỏa cạnh lối rẽ phải vào cảng O khoảng 20 mét, TVT quan sát thấy cháu DMT (sinh năm 2006, trú tại: Số 23/233 tổ G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng) đang đi xe đạp bên phải cùng chiều phía trước. TVT điều khiển xe ô tô vượt qua cháu DMT và nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy cháu DMT đã ở phía sau bên phải xe ô tô nên TVT giảm tốc độ, bật đèn xi nhan bên phải để cho xe ô tô rẽ phải vào cảng O. Khi đầu xe ô tô bắt đầu chuyển hướng rẽ phải, TVT không quan sát gương chiếu hậu phía sau nữa nên không quan sát được việc cháu DMT tiếp tục điều khiển xe đạp đi lên ngang xe ô tô. Vì vậy, khi đầu xe ô tô đi vào lối rẽ được khoảng 03 mét thì thành bên phải xe ô tô ở vị trí thùng xăng đã va vào cháu DMT, làm cháu DMT và xe đạp bị đổ cuốn vào gầm bên phải xe ô tô. Nghe thấy tiếng va chạm, TVT đã phanh xe lại và đi xuống thì thấy cháu DMT nằm trong gầm xe ô tô, còn xe đạp nằm cạnh hàng lốp thứ ba bên trái xe ô tô. TVT đã bế cháu DMT ra để đưa đi cấp cứu tại bện viện P - Hải Phòng, nhưng do thương tích nặng nên cháu DMT đã tử vong. Sau đó, TVT đã đến Công an phường Quán Toan đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định*: "...Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại khu vực lối vào cổng cảng O. Phía ngoài của lối vào cổng là đường N, đường rộng 17,6m, gần lối vào cảng O có đường sắt giao với đường bộ. Lối để vào cổng cảng O rộng 73m, cổng cảng O rộng 15,5m. Mặt đường ướt, trải nhựa bằng phẳng... Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-214.15, kéo theo rơ-mooc BKS:15R-137.52 đỗ tại hiện trường, đầu xe hướng về cổng cảng O, đuôi xe hướng ra đường N, trục bánh trước bên phải của xe cách mép bên trái của lối vào cổng cảng O (hướng từ cảng O ra ngoài) là 8m. Trục bánh sau xe đạp đến trục bánh sau của hàng lốp thứ 3 bên trái xe ô-tô là 0,9m...."* .

Tại Bản kết luận giám định số 268/GĐPY/2018 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của cháu DMT là do*: "Đa chấn thương*".

Về vật chứng: Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-214.15, kéo theo rơ-mooc BKS: 15R-137.52 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH TM Dịch vụ vận tải Q; 01 (một) xe đạp mini loại 02 bánh, đã trả lại cho ông J (bố cháu DMT) theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 21/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận được số tiền bồi thường, không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường và có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HB ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo TVT về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo TVT về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông J, bà K và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng đều đã có lời khai tại Cơ

quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với hình ảnh thu giữ từ Camera tại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, sơ đồ hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 10/12/2018, TVT điều khiển xe ôtô đầu kéo BKS: 15C-214.15, kéo theo rơ-mooc BKS:15R-137.52 lưu thông trên đường N thuộc địa bàn phường H, quận I, thành phố Hải Phòng theo hướng Hải Phòng - Hà Nội để về cảng O trả hàng. Trong quá trình cho xe chuyển hướng rẽ phải vào cảng O, TVT đã không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe đạp đi cùng chiều do cháu DMT điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm cháu DMT chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe: *"Trong khi chuyển hướng, người lái xe...chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác"*. Đối với cháu DMT, khi điều khiển xe đạp đi đến đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt, phía trước có xe ô tô đang bật đèn xi nhan xin đường rẽ phải, nhưng cháu DMT vẫn tiếp tục điều khiển xe đạp đi lên ngang thành xe ô tô dẫn đến tai nạn xảy ra. Như vậy, cháu DMT cũng có một phần lỗi. Nên có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm quy đinh của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi vụ tai nạn

xẩy ra, bị cáo đã đầu thú và có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011, hoàn thành nghĩa vụ quân sự; có bố đẻ D là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì); gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ R; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và phòng ngừa chung. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về việc khấu trừ thu nhập của bị cáo: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lái xe nhưng chủ sử dụng lao động đã cho thôi việc, không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường. Như vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-214.15, kéo theo rơ-mooc BKS: 15R-137.52 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH TM Dịch vụ vận tải Q; 01 (một) xe đạp mini loại 02 bánh đã trả lại cho ông J (bố cháu DMT) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo TVT 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ

ngày 11-12-2018 đến ngày 14-12-2018) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo phải chấp hành 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/201/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điển **Trần Trọng Liêm** **Đinh Hữu Hường**